

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Giang Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước
năm 2024 trên địa bàn huyện Giang Thành**

Số: 2/5

Ngày: 28/6

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH KHÓA XII,
KỶ HỌP THỨ MƯỜI BA (KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 505/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Kiên Giang ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về việc điều chỉnh Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tâm hành chính – khu dân cư Đầm Chít);

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Giang Thành.

Căn cứ Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về bổ sung chủ trương và kế hoạch đầu tư dự án Sửa chữa nâng cấp cầu đường kênh T3 huyện Giang Thành giai đoạn 2021-2025;



Căn cứ Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành về kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Giang Thành; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BKTXH ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Giang Thành, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh danh mục công trình và giảm nguồn vốn đầu tư:

1.1 Điều chỉnh danh mục công trình từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Giảm 01 công trình sửa chữa nâng cấp cầu đường kênh T3 huyện Giang Thành là 20.000 triệu đồng, chuyển sang bố trí 04 công trình (Trong đó: chuyển tiếp 03 công trình, bố trí mới 01 công trình).

1.2 Điều chỉnh vốn từ nguồn xô số kiến thiết: Tăng vốn cho 02 công trình là 424 triệu đồng (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên là 150 triệu đồng; trường THCS Vĩnh Phú là 274 triệu đồng), giảm vốn 02 công trình là 424 triệu đồng (Trường Tiểu học Trần Thệ là 306 triệu đồng; Trạm Y tế xã Vĩnh Điều là 118 triệu đồng).

1.3 Điều chỉnh vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Tăng vốn cho 02 công trình là 560 triệu đồng (Đường kênh Thời Trang là 60 triệu đồng; Đường số 6 là 500 triệu đồng), giảm vốn 02 công trình là 560 triệu đồng (Đường đầu nối tuyến dân cư Hà Giang ra Quốc lộ N1 xã Phú Lợi là 60 triệu đồng; Đường HN1 nối tiếp (HT2-giáp ranh Phú Lợi) là 500 triệu đồng).

1.4 Điều chỉnh vốn từ nguồn Nghị định 35/2015/NĐ-CP: Tăng vốn 01 công trình lộ bê tông bờ tây kênh NT3 (kênh Giữa - kênh 13) là 235 triệu đồng, giảm vốn 01 công trình đường bờ tây HT6 (Nối tiếp - Quốc lộ N1) là 235 triệu đồng.

1.5 Điều chỉnh từ nguồn vốn cấp bù miễn thủy lợi phí: Tăng vốn cho 02 công trình trả nợ để tắt toán công trình (Kênh Trà Phô - Tà Teng là 23 triệu đồng, Kênh 13 (Nông Trường -T3) là 11 triệu đồng), giảm vốn 01 công trình Kênh 500 (HN1-HN2) là 34 triệu đồng.

1.6 Điều chỉnh giảm nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn giải pháp ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn theo Kế hoạch 208/KH-UBND ngày 24/3/2023 là 16.000 triệu đồng. Lý do: Tỉnh không cân đối được nguồn vốn đầu tư để phân bổ kế hoạch vốn trong năm 2024.

1.7 Bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiền sử dụng đất các năm trước là 10.857 triệu đồng, bố trí sửa chữa 12 công trình.

(Kèm theo phụ lục I)

2. Bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 20.000 triệu đồng, bố trí 01 công trình sửa chữa nâng cấp cầu đường kênh T3 huyện Giang Thành.

(Kèm theo phụ lục II)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Giang Thành khóa XII, Kỳ họp thứ Mười Ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận: *7/04*

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị huyện Giang Thành);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQ VN huyện;
- ĐB HĐND huyện khóa XII;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- LĐVP, CVVP;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.



Ông Văn Ngay



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
CHÍNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIANG THÀNH.

(Kèm theo Nghị quyết số: **04** /NQ-HĐND ngày **17** tháng **6** năm 2024 của HĐND huyện Giang Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 (sau khi điều chỉnh)	Chênh lệch		Chủ đầu tư	Chi
				Số, ngày/tháng/năm	TMDT	Kế hoạch đầu tư công				Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	TỔNG CỘNG				198.342	199.512	56.712	51.779	32.110	37.253			
I	ĐẦU TƯ XDCB VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC				146.499	146.500	20.000	20.000	20.000	20.000			
a	Công trình chuyển tiếp				101.499	101.500		17.618	17.618				
1	Nâng cấp và mở rộng đường T4	VP	2023-2025	981(8/6/23)	38.000	38.000		4.500	4.500			BQL dự án DTXD huyện	
2	Nâng cấp và mở rộng đường kênh K1	VP	2023-2025	982(8/6/23)	29.999	30.000		5.400	5.400			BQL dự án DTXD huyện	
3	Nâng cấp và mở rộng đường kênh Giữa	VB-VP	2023-2025	1080(5/7/23)	33.500	33.500		7.718	7.718			BQL dự án DTXD huyện	
b	Công trình bố trí mới				45.000	45.000	20.000	2.382	2.382	20.000			
1	Sửa chữa nâng cấp cầu đường kênh T3 huyện Giang Thành	VP	2023-2025	2189 (29/11/23)	45.000	45.000	20.000	2.382	2.382			BQL dự án DTXD huyện	
2	Cầu cạn đường K1	VP	2024-2025					2.382	2.382			BQL dự án DTXD huyện	
II	NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT				18.112	18.262	5.500	5.500	424	424			
I	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	PL	2023-2024	1259(4/8/23)	5.979	6.000	1.500	1.650	150			BQL dự án DTXD huyện	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 (sau khi điều chỉnh)	Chiết lệch		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày/tháng/năm	TMDT				Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Trường THCS Vĩnh Phú	VP	2024-2025	2032 (26/10/23)	5.055	5.062	2.000	2.274	274		BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Trường TH Trần Thế	PM	2023-2024	1038 (16/6/23)	6.196	6.200	1.000	694		306	BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Trạm y tế xã Vĩnh Điều	VĐ	2024-2025	2024 (26/10/23)	882	1.000	1.000	882		118	BQL dự án ĐTXD huyện	
III ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT												
1	Đường đầu nối tuyến dân cư Hà Giang ra Quốc lộ NI xã Phú Lợi	PL	2023-2024	2069 (30/10/23)	390	450	450	390		60	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường kênh Thời Trang	VP	2023-2025	2066 (30/10/23)	3.066	3.000	2.070	2.130	60		BQL dự án ĐTXD huyện	
3	Đường số 6	TKH	2023-2025	2067 (30/10/23)	14.996	15.000	4.392	4.892	500		BQL dự án ĐTXD huyện	
4	Đường HN1 nối tiếp (HT2-giáp ranh Phú Lợi)	TKH	2023-2025	2069A (30/10/23)	3.020	3.500	3.500	3.000		500	BQL dự án ĐTXD huyện	
IV NGUỒN VỐN NGHỊ ĐỊNH 35/2015/NĐ-CP												
1	Lộ bê tông bờ tây kênh NT3 (kênh Giữa - kênh 13)	VĐ	2023-2024	1713 (28/9/23)	6.448	6.500	2.600	3.045	235		BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Đường bờ tây HT6 (Nối tiếp - Quốc lộ NI)	PM	2023-2024	757 (17/4/24)	936	1.200	1.200	965		235	BQL dự án ĐTXD huyện	
V CẤP BỦ MIỄN THUỶ LỢI PHI												
1	Kênh 500 (HN1-HIN2)	TKH-PL	2023-2024	2063 (27/10/23)	8.15	1.000	1.000	966		34	BQL dự án ĐTXD huyện	
2	Kênh Trà Phô - Tà Teng	PL	16/6/2023-12/11/2023	592 06/4/23	1.997	2.000		23	23		BQL dự án ĐTXD huyện	



PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 04/HQ - HND ngày, 27 tháng 6 năm 2024

.....
.....
.....

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

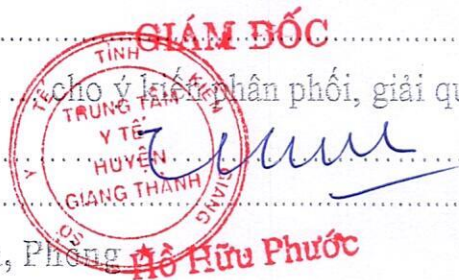
- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; TRUST
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

.....

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

.....

- Ngày,..... tháng năm.....



2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

.....

- Ngày,.... tháng,..... năm..... cho ý kiến.....

.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

.....

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....

.....